

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-ST

Ngày 15-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hà Thế Nam

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trương Văn Hòa và bà Thái Thị Thủy Tiên

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Hoài Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Báu – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2020/TLST-HS ngày 13/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HS ngày 27/4/2020 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 17/TB.TA ngày 04/5/2020 đối với bị cáo:

Chê Cồn T, sinh năm: 1994, tại Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú và cư trú: tổ 6, ấp 1, xã L, huyện CM, Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chê Quay N, sinh năm: 1969 (đã chết) và bà Lò Lộc M, sinh năm: 1968; gia đình có 04 anh, chị, em, bị cáo thứ 3; vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: ngày 06/3/2012 bị Chủ tịch UBND huyện CM quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng, chấp hành xong vào ngày 25/12/2013; ngày 06/5/2016 bị Chủ tịch UBND xã L, huyện CM quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng, chấp hành xong vào ngày 06/8/2016.

Bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 20/11/2019 cho đến nay. *(Bị cáo có mặt)*

Bị hại:

1. anh Nguyễn Xuân C, sinh năm: 1993, đ/c: tổ 10, ấp 4, xã L, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; *(Có mặt)*

2. anh Huỳnh Ngọc Tr, sinh năm: 1994, đ/c: tổ 10, ấp 1, xã L, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; *(Có mặt)*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. anh Bùi Huy C1, sinh năm: 1987, đ/c: ấp 1, xã L, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; *(Vắng mặt)*

2. anh Bùi Công Th (U), sinh năm: 1991, đ/c: tổ 8, ấp 2, xã L, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; *(Có mặt)*

3. bà Chè Sy M, sinh năm: 1965, đ/c: tổ 9, ấp 1, xã L, huyện CM, tỉnh Đồng Nai (cô ruột của bị cáo T); *(Có mặt)*

4. anh Chè Cồn Ổ, sinh năm: 1992, đ/c: tổ 6, ấp 1, xã L, huyện CM, tỉnh Đồng Nai (anh ruột của bị cáo T); *(Có mặt)*

Người làm chứng:

1. ông Nguyễn Trường A, sinh năm: 1972, đ/c: ấp 6, xã L, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; *(Vắng mặt)*

2. anh Võ Tiến H, sinh năm: 1993, đ/c: ấp 1, xã L, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; *(Vắng mặt)*

3. ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1969, đ/c: thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; *(Vắng mặt)*

4. anh Dương Văn Đ, sinh năm: 1991, đ/c: tổ 5, ấp 5, xã L, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; *(Có mặt)*

5. ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1970, đ/c: ấp 1, xã L, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; *(Vắng mặt)*

6. anh Nguyễn Văn T (B), sinh năm: 1985, đ/c: ấp 1, xã L, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 23/9/2019, Chè Cồn T và Bùi Công Th đang ngồi uống rượu tại nhà của T thuộc ấp 1, xã L, huyện CM, tỉnh Đồng Nai thì Th thấy Bùi Huy C và Huỳnh Ngọc Tr đang đứng nói chuyện trong đường hẻm gần nhà của T. Do quen biết với Tr nên Th đi ra nói chuyện với Tr. Lúc này Th nhớ lại trước đây mình với C1 có mâu thuẫn nên quay lại vào nhà bếp của T lấy 01 con dao màu trắng, dài 30cm, bản rộng 10cm, để chém C1. Thấy vậy, T cũng cầm theo 01 cây gỗ vuông dài 80cm đi theo Th. Th cầm con dao xông đến chém một nhát trúng vào lưng của C1 nên C1 bỏ chạy. Th và T đuổi theo C1 nhưng không kịp nên dừng lại. T quay lại chỗ Tr đang đứng dùng cây gỗ đánh 01 cái trúng vào tay trái và 01 cái trúng vào vùng thái dương trái của Tr thì được Th can ngăn nên T đi về nhà.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 20/11/2019, Chè Cồn T đang ngồi uống rượu cùng với các anh Nguyễn Văn N và Võ Tiến H trước thềm nhà của T thì anh Nguyễn Trường A là Trưởng Công an xã L cùng với anh Nguyễn Xuân C, Dương Văn Đ là Công an viên xã L đến gặp T với mục đích chuyển giấy triệu tập của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ cho T đến làm việc về hành vi dùng cây đánh Huỳnh Ngọc Tr gây ra thương tích. Khi anh A hỏi T về việc Cơ quan Công an mời T nhiều lần đến làm việc nhưng T không đến, thì T nói với anh A rằng đã được Công an huyện mời rồi. Sau đó T đi vào nhà lấy 02 con dao, cầm đi ra phía trước sân nhà. Thấy T cầm dao nên anh A nói “nếu Công an huyện mời mày rồi thì mày lên làm việc đi” và ra hiệu cho anh C và Đ cùng về thì T đi lại gần nói chuyện

với anh A. Sau đó Tắc quay qua phía C và Đ đang đứng và nói “Tụi mày đến đây làm gì” rồi đập ngã xe của C và Đ. C xông về phía T để khống chế thì bị T cầm dao đâm trúng cẳng tay phải.

- Tại bản Kết luận giám định Pháp y về thương tích số 1085/TgT/2019 ngày 26/11/2019, Trung tâm Pháp y Sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Huỳnh Ngọc Tr do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 21%. Vật gây thương tích là: vật tày.

- Tại bản Kết luận giám định Pháp y về thương tích số 1075/TgT/2019 ngày 21/11/2019, Trung tâm Pháp y Sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể Nguyễn Xuân C do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 04%. Vật gây thương tích là: vật sắc.

Đối với anh Bùi Huy C1, do thương tích nhẹ, anh C1 không điều trị và từ chối giám định, không yêu cầu khởi tố hình sự đối với Th và T.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) khúc cây gỗ vuông dài 80cm.

- 02 (hai) con dao trong đó: 01 (một) con dao dài 22cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao dài 11cm, bản rộng 1,5cm và 01 (một) con dao dài 21cm, cán dao bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao dài 11cm, bản rộng 1,5cm.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Chè Sy M là cô ruột của Chè Cỏn T đã bồi thường cho anh Huỳnh Ngọc Tr số tiền 4.000.000 đồng và Nguyễn Xuân C số tiền 17.000.000 đồng. Hiện Tr không có yêu cầu gì thêm, riêng C yêu cầu Chè Cỏn T phải bồi thường thêm số tiền 13.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 19/CT-VKSCM ngày 12/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Chè Cỏn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX): tuyên bố bị cáo Chè Cỏn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”; đề nghị áp dụng điểm c, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS; đề nghị xử phạt bị cáo T mức án tù từ 03 năm đến 04 năm tù. Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án gồm 01 khúc gỗ vuông 03 cm, dài 80 cm và 02 dao thái lan. Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị hại Huỳnh Ngọc Tr trình bày: vào tối 23/9/2019 anh và anh C1 cùng B (tức Nguyễn Văn T) đứng nói chuyện với nhau tại đoạn đường gần nhà T thì anh Th có đến chào hỏi; sau đó anh Th đi về lại nhà T; một lúc sau Th cầm theo dao chạy đến chém anh C1 nên anh C1 bỏ chạy; anh thấy Th và T cầm dao và cây đuổi theo anh C1 nhưng không kịp nên quay lại; T đi đến chỗ anh đứng dừng

cây gỗ đang cầm trên tay đánh anh trúng vào tay và đầu gây thương tích: gãy cẳng tay trái và thái dương trái. Tỷ lệ tổn thương 21% do cơ quan chức năng kết luận là phù hợp nên anh không ý kiến gì. Anh đã được gia đình bị cáo bồi thường số tiền 4.000.000 đồng nên anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì nữa. Giữa anh và bị cáo T trước đây là bạn bè, sau này có sự hiểu nhầm về việc anh mượn áo khoác của T nên không còn chơi chung với nhau nhưng giữa 02 người không có xích mích, mâu thuẫn gì. Anh đề nghị Tòa án giảm nhẹ cho bị cáo T.

Bị hại Nguyễn Xuân C trình bày: anh là Công an viên xã L phụ trách địa bàn ấp 4; vào 19 giờ ngày 20/11/2019 anh A là Trưởng Công an xã có gọi điện thoại yêu cầu anh và anh Dương Văn Đ (cũng là Công an viên) đến nhà Chè Cỏn T để hỗ trợ tổng đạt giấy triệu tập của Cơ quan điều tra cho T. Khi đến nhà T thì cả anh A, anh Đ và anh đều mặc trang phục Công an xã và chỉ có anh A trực tiếp vào nói chuyện với T, còn anh và anh Đ chỉ đứng gần đó; sau khi anh A trao đổi với T một lúc thì anh thấy T bỏ vào trong nhà và dùng tay kéo khép cửa lại; anh và anh Đ thấy anh A đi theo sau T vào nhà nên cả 02 cũng đi theo vào thì thấy T từ dưới nhà sau đi ngược trở ra, trên tay có cầm 02 con dao Thái lan; lúc này anh A nói mọi người quay trở ra đi về thì T bước tới hỏi “Tụi mày đến làm gì”, anh A trả lời “Nếu mày đã nhận được thông báo của huyện thì mai cứ ra huyện làm việc”. Ngay sau đó bị cáo T quay sang tiến về phía anh và anh Đ, dùng chân đạp ngã xe máy của anh; thấy vậy anh quát lên “thằng này láo quá rồi” và xông về phía bị cáo thì bị cáo cũng nhảy vào dùng dao đâm trúng 01 phát vào tay phải của anh gây thương tích. Ngay lúc đó anh A phải xịt hơi cay để bị cáo không tiếp tục tấn công anh. Vết thương của anh do bị đứt gân nên khi điều trị bác sĩ đã phải mổ 02 đường 02 bên để kéo gân khi nối lại, đó là lý do trên cẳng tay phải của anh có 03 vết sẹo. Đối với kết luận giám định thương tật 04% anh thống nhất và không ý kiến gì. Anh đã được gia đình bị cáo bồi thường số tiền 13.000.000 đồng nên anh không yêu cầu gì thêm; đồng thời đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án – bà Chè Sy M trình bày: bà là cô ruột của bị cáo T (là chị ruột của cha bị cáo); sau khi sự việc xảy ra bà được Công an thông báo về nội dung sự việc mà T gây ra, bà đã gọi điện báo cho mẹ của T biết và mẹ T đã gửi tiền cho bà để bồi thường cho anh C và anh Tr. Số tiền 4.000.000 đồng bồi thường cho anh Tr và 13.000.000 đồng bồi thường cho anh C là tiền của mẹ T gửi về để bồi thường, không phải tiền do bà bỏ ra nên bà không yêu cầu gì. Bà đề nghị xem xét hoàn cảnh T: cha đã chết; mẹ và em gái phải đi hợp tác lao động ở Đài Loan (TQ); anh chị đều ở xa; hiện nay T ở nhà một mình nên tính tình có nhiều lúc bốc đồng nên mong xét xử nhẹ cho T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án – anh Chè Cỏn Ô trình bày: anh là anh ruột bị cáo T; anh xác định các khoản tiền bồi thường cho bị hại không phải do anh bỏ ra và anh cũng không phải là người đưa tiền bồi thường cho các anh Tr và C. Do trước đây T thường hay uống rượu nên bị nghiện rượu và đã ít nhiều ảnh hưởng đến thần kinh của T; khi các anh Công an đến làm việc lại không đến vào ban ngày, trong giờ hành chính và không có lệnh khám xét; T đã bỏ vào trong nhà đóng cửa lại, các anh Công an lại xô cửa và tự ý xông vào nhà một cách bất hợp pháp đã làm cho T bức xúc. Đề nghị Tòa án xem xét các tình tiết này để đảm bảo quyền lợi cho bị cáo.

Người làm chứng – anh Dương Văn Đ trình bày: anh là Công an viên xã L; vào 19 giờ ngày 20/11/2019 được sự phân công của lãnh đạo, anh cùng với anh C đến nhà Chè Cồn T để hỗ trợ anh A tổng đạt giấy triệu tập của Cơ quan điều tra cho T. Khi đến nhà T thì cả anh A, anh C và anh đều mặc trang phục Công an xã; tại nhà T chỉ có anh A nói chuyện với T, còn anh và anh C đứng gần đó; sau khi T bỏ vào trong nhà và dùng tay kéo khép cửa lại, do anh A chưa giao được giấy triệu tập cho T nên đã ra hiệu cho 02 anh cùng đi vào nhà; tuy nhiên khi theo vào trong nhà thì thấy T từ dưới nhà sau đi ngược trở ra, trên tay có cầm 02 con dao Thái lan nên anh A nói mọi người quay trở ra thì T bước tới hỏi “Tụi mày đến làm gì” rồi xông đến dùng chân đạp ngã xe máy của anh C và dùng dao tấn công anh C gây thương tích.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (anh C1) và người làm chứng (anh A, anh H, ông N, ông S và anh T) vắng mặt nên HĐXX công bố lời khai của họ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, HĐXX nhận thấy: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành các thủ tục tố tụng và thu thập chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS); đảm bảo được quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố; quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia tố tụng không ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy: những người vắng mặt, gồm: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (anh C1) và những người làm chứng (anh A, anh H, ông N, ông S và anh T) đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng trong hồ sơ, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại các Điều 292, 293 của BLTTHS.

[3] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo T khai nhận: Vào khoảng 21 giờ ngày 23/9/2019, bị cáo và Bùi Công Th đang ngồi uống rượu thì Th đi ra ngoài nói chuyện với Bùi Huy C1 và Huỳnh Ngọc Tr; một lúc sau bị cáo thấy Th chạy vô trong nhà bị cáo lấy 01 con dao chạy ra ngoài đường; bị cáo thấy vậy cũng lấy 01 cây gỗ vuông dài 80cm chạy theo hỗ trợ Th. Khi chạy ra ngoài bị cáo thấy Th cầm con dao đang đuổi theo C1 nên bị cáo cũng đuổi theo nhưng đuổi không kịp; bị cáo quay lại thì thấy Tr nhìn bị cáo và nhớ lại mâu thuẫn trước đây khi cho Tr mượn áo khoác mà không trả nên bị cáo bức tức, dùng cây gỗ đánh 01 cái trúng vào tay trái và 01 cái trúng vào vùng thái dương trái của Tr thì được Th can ngăn nên bị cáo đi về nhà. Sau đó bị cáo bị Công an mời làm việc 02 lần nhưng do bị cáo bận công việc và không có xe để đi nên không chấp hành. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày

20/11/2019, bị cáo đang ngồi uống rượu cùng với các anh Nguyễn Văn N và Võ Tiến H trước thềm nhà thì anh Nguyễn Trường A là Trưởng Công an xã L cùng với anh Nguyễn Xuân C, Dương Văn Đ là Công an viên xã L đến gặp bị cáo để hỏi về việc bị cáo không đến làm việc theo triệu tập. Do thấy 02 anh C và Đ nhìn mình nên bị cáo bức tức và đi vào nhà lấy 02 con dao loại dao Thái lan dài khoảng 25cm, cầm trên 02 tay đi ra phía trước sân nhà rồi dùng dao đâm bị thương anh C. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng tại phiên tòa, cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở xác định: vào tối ngày 23/9/2019 và 20/11/2019 bị cáo T đã có hành vi dùng cây gỗ và dao đánh, đâm gây ra thương tích cho anh Tr (tỷ lệ 21%) và anh C (tỷ lệ 04%). Hành vi vô cớ dùng dao và cây gỗ vuông là những hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho các bị hại, cũng như việc bị cáo biết rõ anh C là Công an viên đang thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn cố tình dùng dao gây thương tích đã thể hiện tính côn đồ, coi thường pháp luật. Mặc dù tại phiên tòa bị cáo luôn cho rằng giữa bị cáo và anh Tr có mâu thuẫn trước đó nhưng qua lời khai anh Tr cho thấy giữa 02 người không hề có mâu thuẫn gì, chỉ là bị cáo tự nêu ra nhằm loại bỏ bớt tính chất tội phạm của mình. Như vậy, bản Cáo trạng số: 19/CT-VKSCM ngày 12/3/2020 của VKSND huyện Cẩm Mỹ truy tố bị cáo Chè Cỏn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c, đ khoản 2 Điều 134 của BLHS, với tình tiết “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này” là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm, đã xâm phạm đến sức khỏe của các bị hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương; do đó việc Tòa án xét xử và áp dụng loại hình phạt tù tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra cho các bị hại là cần thiết, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của BLHS.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của BLHS, đó là: bị cáo đã yêu cầu gia đình giúp bị cáo bồi thường cho các bị hại, khắc phục hậu quả do mình gây ra (điểm b) và quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo (điểm s). Ngoài ra, HĐXX cũng xem xét việc các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do hoàn cảnh bị cáo khó khăn để áp dụng khoản 2 Điều 51 của BLHS khi quyết định hình phạt.

[7] Đối với hành vi của anh Bùi Công Th dùng dao chém anh C1 đã được Cơ quan cảnh sát điều tra ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính phù hợp quy định pháp luật nên không xem xét xử lý lại.

[8] Về xử lý vật chứng: vật chứng gồm 01 (một) khúc cây gỗ vuông dài 80cm và 02 (hai) con dao trong đó: 01 (một) con dao dài 22cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao dài 11cm, bản rộng 1,5cm và 01 (một) con dao dài 21cm, cán dao bằng

nhựa màu vàng, lưỡi dao dài 11cm, bản rộng 1,5cm, do cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Tắc là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự: không ai yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Chè Cỏn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS

Xử phạt: bị cáo Chè Cỏn T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt, tạm giam: 20/11/2019.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 của BLTTHS

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khúc cây gỗ vuông dài 80cm; 02 (hai) con dao, trong đó: 01 (một) con dao dài 22cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao dài 11cm, bản rộng 1,5cm và 01 (một) con dao dài 21cm, cán dao bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao dài 11cm, bản rộng 1,5cm (*do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/3/2020*).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Chè Cỏn T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; riêng những người vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kháng cáo được tính từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật tố tụng hình sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Sở tư pháp Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện;
- Cơ quan THAHS Công an huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu HS, AV (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Thế Nam